

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU S
TỈNH THANH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 14- 4 -2021

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU S, TỈNH THANH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2021/HNGĐ - ST ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Thọ Lộc, xã Đồng Lợi, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H

Địa chỉ: Xóm Hải Bình, xã Nga H, huyện Nga S, tỉnh Thanh H

- Bị đơn: Anh Lữ Quang L , sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Thọ Lộc, xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày giữa chị và anh Lữ Quang L đăng ký kết hôn ngày 30/7/2020 tại UBND xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị hạnh phúc được khoảng 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị tranh cãi một số vấn đề trong gia đình, trong cách chăm sóc con chung, mâu thuẫn giữa bố, mẹ chồng với chị D, đến ngày 14/3/2021 khi chị xin bế con về nhà mẹ đẻ chơi thì bố mẹ chồng và anh L không đồng ý, hai bên xảy ra to tiếng với nhau, anh L đã đuổi chị ra khỏi nhà, không cho chị tiếp tục sống trong gia đình

nhà chồng nữa. Vì vậy chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã Nga H, huyện Nga S để ở. Vợ chồng anh chị không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về phần con: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Lữ Thị Bảo N, sinh ngày 12/12/2020. Ngày 14/3/2021 khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh L đã giữ cháu N lại, đuổi chị D ra khỏi nhà, do cháu N còn rất nhỏ mới được hơn 03 tháng tuổi, nên ngày 17/03/2021 chị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc anh L phải giao cháu Lữ Thị Bảo N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ngày 18/3/2021 chị D đã được đón cháu N. Hiện nay cháu N đang ở cùng với chị D, ly hôn nguyên vọng của chị xin được nuôi cháu N, yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị D làm nhân viên của nhà sách Fahasa Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, mức lương cơ bản kèm phụ cấp và chế độ là 10.000.000đ (mười triệu đồng)/ tháng. Chị D xét thấy hoàn toàn có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho cháu N được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển trong môi trường và điều kiện tốt nhất.

Về tài sản và phần nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lữ Quang L trình bày về việc đăng ký kết hôn như chị D trình bày là hoàn toàn đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D mâu thuẫn với bố mẹ chồng, tự quyết định cách chăm sóc con chung mà không lắng nghe ý kiến của chồng và bố mẹ chồng, do không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngày 14/3/2021 khi vợ chồng mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở tại xã Nga H, huyện Nga S, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh L cũng đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung, tên cháu là Lữ Thị Bảo N, sinh ngày 12/12/2020. Ngày 18/3/2021 anh đã giao cháu Bảo N cho chị D theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án. Hiện nay cháu đang ở cùng chị D, ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu N, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nghề nghiệp của anh L là kinh doanh vận tải, thu nhập bình quân khoảng 12.000.000đ/ tháng, anh xét thấy đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc con một cách tốt nhất. Nếu chị D được nuôi con, anh không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản và phần nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham

gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị D ly hôn anh Lữ Quang L; Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lữ Thị bảo N, anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 2.000.000đ; Về tài sản và nợ chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị D, anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lữ Quang L đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại UBND xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 25. Việc đăng ký kết hôn của anh chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, về cách chăm sóc con chung, chị D và bố mẹ chồng chưa thực sự cảm thông, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn này là nguyên nhân của va chạm khác, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh, chị đã không quan tâm nhau từ 14/3/2021 đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị D và anh L đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét nguyện vọng của chị D và anh L thì thấy: Tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

[2]. Về con nuôi chung: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau tên cháu là Lữ Thị Bảo N, sinh ngày 12/12/2020. Hiện tại cháu đang ở cùng chị D. Ly hôn, chị D, anh L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Bảo N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị D yêu cầu anh L đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, anh L không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị D. Nếu được nuôi con, anh L không yêu cầu chị D đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Xét nguyện vọng được nuôi con nuôi chung thì thấy nguyện vọng của chị D và anh L đều chính đáng.

Chị D và anh L đều có công việc và thu nhập ổn định. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên Tòa án nhân dân huyện Triệu S đã xác minh về hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa chị D và anh L. Biên bản xác minh ngày 22/3/2021 tại UBND xã Đồng Lợi huyện Triệu S xác

nhận: Nguyên nhân phát sinh tranh chấp UBND xã Đồng L không biết được. Chị Nguyễn Thị D và anh Lữ Quang L đều là người có tư cách đạo đức và chấp hành tốt pháp luật, có công việc ổn định. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do hiện nay cháu Bảo N đang còn rất nhỏ (gần 04 tháng tuổi), nguồn thức ăn chủ yếu của cháu là sữa mẹ, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Vì vậy khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, cháu N ở cùng anh L, chị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời " Buộc anh L phải giao người chưa thành niên là cháu Lữ Thị Bảo N cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục". Ngày 17/3/2021 Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021 ngày 17/3/2021. Ngày 18/3/2021 chị D đã được đón cháu Bảo N.

Vì vậy để đảm bảo sự ổn định, phát triển tâm sinh lý của cháu Bảo N, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của bé nên giao cháu Bảo N cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc là phù hợp quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D, anh Lữ Quang L phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 78; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 138; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 19 nghị quyết 02/2020 ngày 24/9/2020 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Xử cho chị D được ly hôn anh Lữ Quang L.

Về con chung: Giao cháu Lữ Thị Bảo N, sinh ngày 12/12/2020 cho chị D tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị D và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con, chị D không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự

phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu bé, thì anh L có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021 ngày 17/3/2021 của tòa án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu S, tỉnh Thanh H theo biên lai số AA/2019/0013568 ngày 16 tháng 03 năm 2021 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn. Chị D đã nộp đủ.

Anh Lữ Quang L phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho chị D, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Anh Ngô Thị Mai

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Đồng Lợi
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

